

TÓM TẮT NỘI DUNG TRAO ĐỔI TẠI CUỘC HỌP GIỮA TỔNG CỤC HẢI QUAN VÀ NHÓM CÔNG TÁC THUẾ/HẢI QUAN NGÀY 27/9/2018

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
1	<p>Thuế suất cho hàng xuất nhập khẩu tại chỗ của các doanh nghiệp nội địa</p> <p>Theo quy định hiện hành tại các Nghị định về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện các hiệp định thương mại tự do thì ngoài quy định về xuất xứ, hàng hóa có xuất xứ Việt Nam chỉ được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt nếu đáp ứng các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước; hoặc - Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu <p>Theo Khoản 1, Điều 1 Dự thảo sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP (bổ sung khoản 3b vào Điều 3) thì:</p> <p><i>„b) Hàng hoá nhập khẩu tại chỗ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP áp dụng mức thuế suất ưu đãi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nếu hàng hoá được sản xuất toàn bộ tại Việt Nam hoặc được thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng tại Việt Nam. Việc kiểm tra, xác định, xác minh xuất xứ của hàng hoá nhập khẩu tại chỗ được sản xuất tại Việt Nam để được áp dụng mức thuế suất MFN thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.</i></p> <p><i>Hàng hoá nhập khẩu tại chỗ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt theo quy định</i></p>	<p>Hiện nay rất nhiều doanh nghiệp nội địa khi nhập khẩu tại chỗ từ một doanh nghiệp nội địa khác theo chỉ định của thương nhân nước ngoài, mặc dù có Giấy chứng nhận xuất xứ ưu đãi cho hàng có xuất xứ Việt Nam do Bộ Công thương cấp, và đã được chấp nhận áp dụng thuế NK ưu đãi đặc biệt khi thông quan, lại đang bị cơ quan hải quan địa phương truy thu thuế theo thuế suất MFN hoặc thuế suất thông thường với các lô hàng từ ngày 1/9/2016 (ngày có hiệu lực của Luật thuế xuất nhập khẩu 2016).</p> <p>Tuy nhiên, Khoản 3a và 3b, Điều 5, Luật thuế xuất, nhập khẩu quy định như nhau cho hàng nhập khẩu áp dụng thuế suất MFN và thuế suất ưu đãi đặc biệt, không phân biệt nơi sản xuất hoặc nguồn cung cấp, miễn là đáp ứng yêu cầu về xuất xứ. Đây cũng cùng là xuất nhập khẩu tại chỗ theo Điều 35, Nghị định 08/2015/NĐ-CP, thủ tục hải quan như nhau (Điều 86,</p>	<p>Đề xuất cho doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ từ doanh nghiệp nội địa được áp dụng thuế suất MFN hoặc thuế suất ưu đãi đặc biệt với hình thức nhập khẩu tại chỗ nếu thỏa mãn các yêu cầu về xuất xứ tương ứng, tương tự như đối với hàng nhập khẩu từ khu phi thuế quan. Điều này vốn vẫn được áp dụng theo Luật thuế Xuất, nhập khẩu số 45/2005/QH11 trước đây.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về việc áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ: Ngày 05/9/2018, Tổng cục Hải quan có công văn số 5174/TCHQ-GSQL (<i>gửi kèm</i>) hướng dẫn Công ty TNHH nước giải khát Coca-Cola Việt Nam thực hiện. Hiện nay, Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý) đang trình các cấp có thẩm quyền để xem xét xử lý theo quy định. Do vậy, trước mắt, khi chưa có hướng dẫn cụ thể, đề nghị Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5174/TCHQ-GSQL ngày 05/9/2018 của Tổng cục Hải quan. - Về khuyến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 134/2016/NĐ-CP, Tổng cục Hải quan ghi nhận để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét trong quy trình sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
	<p>tại điểm b khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Người nộp thuế phải có giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hoá do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp nộp cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục hải quan”</p>	<p>Thông tư 38/2015/TT-BTC) nhưng lại có sự khác nhau về việc áp dụng thuế suất. Do đó, việc chỉ cho hàng nhập khẩu tại chỗ từ khu phi thuế quan được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt là không phù hợp và không công bằng. Quy định này gây phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp cùng nằm trên lãnh thổ Việt Nam, mặc dù các hàng hóa này đều thỏa mãn điều kiện để được cấp chứng nhận xuất xứ từ Việt Nam (và trên thực tế vẫn được Bộ Công thương cấp). Đồng thời, việc kiểm tra, xác minh xuất xứ để được áp dụng thuế suất MFN cũng tạo thêm gánh nặng hành chính cho các doanh nghiệp nội địa.</p>		
2	<p>Điều chỉnh giá trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu</p> <p>Có những trường hợp giá của hàng hóa chưa được xác định khi xuất nhập khẩu hàng hóa do đó người khai hải quan phải kê khai giá tạm tính trên tờ khai hải quan.</p> <p>- Đối với trường hợp nhập khẩu: Thời hạn xác định số thuế chính thức phải nộp không quá 30 ngày kể từ ngày giải phóng hàng hóa (Điều 36, Luật hải quan) và người khai hải quan có thể sửa đổi, kê khai bổ sung tờ khai trong vòng 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước thời điểm kiểm tra sau thông quan, thanh tra để không bị xử phạt vi</p>	<p>Theo quy định hiện hành thì việc khai bổ sung và tính lại thuế phải được thực hiện theo từng tờ khai. Với các doanh nghiệp có lượng hàng xuất nhập khẩu lớn thì đây là công việc tốn rất nhiều thời gian và chi phí, đặc biệt trong các trường hợp việc điều chỉnh giá không ảnh hưởng đến số thuế phải nộp. Thời hạn cho việc kê khai bổ sung cũng là khá ngắn và không phù hợp thực tiễn hoạt động</p>	<p>Đề xuất cho phép doanh nghiệp điều chỉnh chốt giá theo kỳ (tháng, quý, năm) theo mức trung bình cho các tờ khai. Chúng tôi hiểu rằng Cục Hải quan thành phố HCM đã có Công văn số 458/STQ-DDSTQ3 ngày 16/04/2013 cho phép NNT tính số thuế thiếu dựa trên mức thuế suất tính bình quân mỗi năm. Trên thực tế, cách làm này cũng được sự đồng thuận của hải quan địa phương và NNT trong nhiều lần KTSTQ vì tính thực tế, giảm chi phí hành chính mà</p>	<p>- Về thủ tục hải quan: Căn cứ quy định tại Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính thì việc khai bổ sung tờ khai hải quan được thực hiện trên từng tờ khai, do đó đề nghị doanh nghiệp căn cứ quy định trên để thực hiện.</p> <p>- Người khai hải quan khai giá chính thức trên tờ khai sửa đổi, bổ sung sau thông quan và nộp thuế chênh lệch (nếu có) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm có giá chính thức. Cơ quan Hải quan kiểm tra khai báo của người khai hải quan, thời điểm có giá chính thức, điều kiện chấp nhận thời điểm có</p>

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
	<p>phạm hành chính (Khoản 9, Điều 1, Thông tư 39/2018/TT-BTC sửa đổi Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC). Trừ trường hợp đối với phí bản quyền, phí giấy phép và các khoản phải trả từ số tiền thu được sau khi bán lại, định đoạt, sử dụng hàng hóa nhập khẩu có thể được kê khai và tính thuế bổ sung trong vòng 5 ngày kể từ ngày thực trả (Điều 13, 14, Thông tư 39/2015/TT-BTC).</p> <p>- Đối với trường hợp xuất khẩu, doanh nghiệp phải khai sửa đổi, bổ sung giá chính thức trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm có giá chính thức nhưng không quá 90 ngày từ ngày đăng ký tờ khai, nếu quá 90 ngày thì Cục trưởng Cục hải quan sẽ chịu trách nhiệm kiểm tra, xem xét và quyết định chấp nhận thời điểm có giá chính thức (Khoản 1, Điều 17, Thông tư 39/2015/TT-BTC)</p>	<p>thương mại hiện nay.</p> <p>Vấn đề này đã từng được VBF trình bày và TCHQ đã ghi nhận tại các cuộc họp vào tháng 12/2017 và tháng 3/2018, tuy nhiên, Thông tư 39/2018/TT-BTC vẫn chưa có sửa đổi bổ sung. VBF cũng đã trình bày vấn đề tại cuộc họp tháng 6/2018 và TCHQ cũng một lần nữa ghi nhận vướng mắc này, nhưng dự thảo sửa đổi Nghị định 134/2015/NĐ-CP cũng chưa đề cập tới trường hợp này.</p>	<p>vẫn đảm bảo phản ánh đúng số thuế phải nộp của NNT. Kính mong TCHQ xem xét để cụ thể hóa đưa vào quy định, phù hợp với hoạt động thương mại hiện nay và tạo điều kiện cho doanh nghiệp.</p>	<p>giá chính thức theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của BTC. Do vậy, đề nghị doanh nghiệp căn cứ quy định trên để thực hiện.</p>
3	<p>Miễn thuế, hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu gián tiếp, sản xuất hàng xuất khẩu tại chỗ, tái xuất theo hình thức xuất khẩu tại chỗ</p> <ul style="list-style-type: none"> Có nhiều doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu gián tiếp như sau: Doanh nghiệp 1 nhập khẩu NVL để SX ra một sản phẩm/bán thành phẩm/linh kiện nào đó rồi bán cho Doanh nghiệp 2 (là Doanh nghiệp đăng ký nhập SXKK hoặc trực tiếp bán xuất khẩu) để tiếp tục sản xuất và/hoặc xuất khẩu thành phẩm ra nước ngoài. Theo quy định hiện hành (Nghị định 134/2016/NĐ-CP và Thông tư 39/2018/TT-BTC) thì Doanh nghiệp 1 không được hoàn thuế tương ứng phần NVL nhập 	<p>Xuất khẩu gián tiếp khá phổ biến của các doanh nghiệp sản xuất trong nước. Việc hoàn thuế sẽ giúp giảm bớt chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, góp phần khuyến khích thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKK theo chủ trương của Nhà nước hiện nay.</p> <p>Trên thực tế hiện nay, các doanh</p>	<p>Đề nghị xem xét đưa lại quy định về hoàn thuế cho hoạt động SXKK gián tiếp và XK tại chỗ như tại Điều 114 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, đồng thời bổ sung quy định về việc hoàn thuế cho việc tái xuất hàng hóa đã nhập khẩu theo hình thức XK tại chỗ vào Nghị định sửa đổi Nghị định số 134/2016/NĐ-CP: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì người nộp thuế đã nộp thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm được hoàn thuế nhập khẩu.</p> <p>Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị định số</p>	

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
	<p>khẩu cho hàng XK thực sự.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tại điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 36 Nghị định 134 đều đang giới hạn các trường hợp miễn thuế, hoàn thuế chỉ áp dụng với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu ra nước ngoài, xuất vào khu phi thuế quan mà không bao gồm trường hợp xuất khẩu tại chỗ (bán hàng cho thương nhân nước ngoài nhưng được chỉ định giao hàng cho bên thứ ba tại Việt Nam). Thực tế, trường hợp xuất khẩu tại chỗ đang được quy định tại Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Điều 6 Nghị định 219/2013/NĐ-CP theo đúng bản chất là hoạt động xuất khẩu, cụ thể là doanh nghiệp phải làm thủ tục hải quan và thuộc đối tượng hưởng thuế suất GTGT 0%. Do người nhập khẩu tại chỗ khi nhận hàng phải mở tờ khai và nộp thuế nhập khẩu (hoàn toàn giống với nhập khẩu sản phẩm từ nước ngoài) nên nếu bên xuất khẩu tại chỗ không được miễn thuế/hoàn thuế với nguyên liệu đầu vào sẽ dẫn đến đánh thuế nhập khẩu hai lần trên cùng một đối tượng hàng hóa. Tại khoản 23 Điều 1 Dự thảo sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 34 của Nghị định 134 chỉ quy định hoàn thuế nhập khẩu với trường hợp hàng hóa nhập khẩu nhưng phải xuất trả lại chủ hàng nước ngoài, xuất khẩu sang nước thứ ba hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan mà không bao gồm trường hợp xuất khẩu tại chỗ. Tương tự như trường hợp vướng mắc đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng 	<p>ngành đều gia tăng chuyên môn hóa nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, giúp doanh nghiệp có thể phát triển thế mạnh và hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình. Theo đó, để một sản phẩm hoàn chỉnh xuất khẩu bán ra nước ngoài đòi hỏi phải qua nhiều công đoạn sản xuất với nhiều chi tiết khác nhau. Và đối với một số sản phẩm nhất định, một doanh nghiệp đơn lẻ sẽ không thể thực hiện hết tất cả các công đoạn, mà chỉ có thể là một hoặc một số công đoạn nhất định. Như vậy, rõ ràng là doanh nghiệp phải có sự liên kết với các doanh nghiệp khác để tạo ra chuỗi cung ứng sản xuất thì mới có thể sản xuất ra sản phẩm hoàn chỉnh đến tay người tiêu dùng.</p> <p>Một vấn đề khác cũng có thể nhận thấy là nếu chính sách thuế xuất khẩu nhập khẩu không cho phép doanh nghiệp xuất khẩu gián tiếp được hoàn thuế hoặc miễn thuế đối với nguyên liệu đầu vào thì chắc chắn giá thành</p>		<p>134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã <u>xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan</u>, được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.</p> <p>Căn cứ khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định điều kiện để xác định hàng hóa được hoàn thuế:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu phải có cơ sở sản xuất; Sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu; Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu hàng hóa, xuất khẩu sản phẩm. <p>Căn cứ các quy định nêu trên, từ ngày 01/9/2016 đến nay doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, kinh doanh đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ (<i>không xuất khẩu ra nước ngoài, xuất khẩu vào khu phi thuế quan</i>) không đáp ứng quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì không được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.</p> <p>(1) Về đề nghị của doanh nghiệp được hoàn thuế cho hoạt động sản xuất xuất khẩu gián tiếp như tại Điều 114 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, hiện nay, dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định 134/2016/NĐ-CP đã bổ sung</p>

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
	<p>hóa xuất khẩu tại chỗ, hệ quả là đánh thuế nhập khẩu hai lần trên cùng một hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, làm tăng chi phí cho doanh nghiệp và không tạo thuận lợi cho thương mại</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định trước đây thì hai trường hợp này vẫn được cho phép hoàn thuế theo Khoản 5, Điều 114, Thông tư 38/2015/TT-BTC:</p> <p><i>„c.5) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư sản xuất sản phẩm sau đó bán sản phẩm (sản phẩm hoàn chỉnh hoặc sản phẩm chưa hoàn chỉnh) cho tổ chức, cá nhân khác để trực tiếp sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu thì sau khi tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài; tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư được hoàn thuế nhập khẩu tương ứng với phần tổ chức, cá nhân khác dùng sản xuất sản phẩm và đã thực xuất khẩu, đồng thời đáp ứng điều kiện: tổ chức, cá nhân bán hàng, tổ chức, cá nhân mua hàng thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ; tổ chức, cá nhân đã đăng ký và được cấp mã số thuế; có hoá đơn bán hàng đối với việc mua bán hàng hoá giữa hai đơn vị;</i></p> <p>...</p> <p><i>c.8) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hoá bán cho thương nhân nước ngoài nhưng giao hàng hoá cho tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam theo chỉ định của thương nhân nước ngoài thì được hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hoá xuất khẩu.</i></p> <p><i>c.8.2) Trường hợp cơ quan hải quan đã thu thuế</i></p>	<p>sản phẩm xuất khẩu cuối cùng sẽ tăng cao, rất khó để cạnh tranh với sản phẩm cùng loại sản xuất tại quốc gia khác. Do vậy, doanh nghiệp có thể dễ mất đơn hàng xuất khẩu vào tay doanh nghiệp khác ở thị trường khác. Khi đó, điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp tham gia vào việc sản xuất hàng hóa xuất khẩu mà còn ảnh hưởng đến mục tiêu của Chính phủ trong việc thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, gia tăng kim ngạch xuất khẩu thu hút ngoại tệ ngầm tăng dự trữ ngoại hối và phát triển kinh tế đối ngoại.</p> <p>Với trường hợp xuất khẩu tại chỗ, trên thực tế, trường hợp doanh nghiệp mua bán hàng hóa với thương nhân nước ngoài nhưng được chỉ định giao hàng tại Việt Nam là hết sức phổ biến (theo ghi nhận từ một địa phương phía nam, ngay trong một khu công nghiệp đã có hơn 20 doanh nghiệp có áp dụng mô hình này). Nếu các chính sách về thuế xuất, nhập khẩu vẫn hạn chế quyền miễn thuế, hoàn thuế</p>		<p>nội dung này theo hướng doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất xuất khẩu sau đó thuê doanh nghiệp khác sản xuất một hoặc một số công đoạn sau đó nhận sản phẩm trở lại để xuất khẩu thì cũng được miễn thuế nhập khẩu. Tuy nhiên, không quy định hoàn thuế đối với hoạt động sản xuất xuất khẩu gián tiếp như quy định trước đây tại Điều 114 Thông tư 38/2015/TT-BTC.</p> <p>(2) Về đề nghị hoàn thuế đối với trường hợp tái xuất hàng hóa theo hình thức xuất khẩu tại chỗ vào khu phi thuế quan đáp ứng khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì đủ điều kiện hoàn thuế. Trường hợp xuất nhập khẩu tại chỗ giữa 02 doanh nghiệp nội địa thì không đáp ứng điều kiện hoàn thuế.</p> <p><i>(Liên quan đến nội dung này, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 4532/TCHQ-TXNK ngày 01/8/2018 để hướng dẫn Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai thực hiện).</i></p> <p>Về khuyến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 134/2016/NĐ-CP, Tổng cục Hải quan ghi nhận để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét trong quy trình sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP.</p>

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
	<p>nhập khẩu khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư từ nước ngoài vào Việt Nam và thu tiếp thuế nhập khẩu sản phẩm khi xuất nhập khẩu tại chỗ đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu tại chỗ thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được xét hoàn lại thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư đã nộp sau khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu cho sản phẩm nhập khẩu tại chỗ (trừ điều kiện quy định tại điểm c.8.1.1 khoản này).”</p>	<p>như hiện tại sẽ ảnh hưởng đến một số lượng lớn doanh nghiệp. Hệ quả là doanh nghiệp phải gánh chịu thêm một lần chi phí thuế nhập khẩu hoặc phải tiến hành vận tải hàng hóa ra nước ngoài sau đó nhập nguyên trạng trở lại Việt Nam để được miễn thuế/hoàn thuế. Đây là điều rất bất hợp lý và trong nhiều trường hợp là không thể thực hiện được do ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng. Hơn nữa, thực tế, tại điểm 2c, khoản 4 Điều 1 Dự thảo hiện tại (sửa đổi bổ sung Điều 10 Nghị định 134) vẫn đang quy định nguyên liệu nhập khẩu để thực hiện hợp đồng gia công và xuất khẩu theo hình thức xuất khẩu tại chỗ thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu. Vì vậy, với chỉ đạo tại Công văn 4765/VPCP-KSTT của Chính phủ nhằm bình đẳng giữa hai loại hình thì sẽ rất không phù hợp nếu Nghị định sửa đổi vẫn còn sự phân biệt đối xử: miễn thuế cho mô hình gia công, thu thuế với mô hình sản xuất.</p>		
4	<p>Cơ chế khai bổ sung tờ khai khi phát hiện sai sót</p> <p>Có trường hợp doanh nghiệp phát hiện ra sai sót</p>	<p>Doanh nghiệp nhận thức được sai sót và muốn chủ động mở tờ</p>	<p>Đề nghị TCHQ đưa ra hướng xử lý cho các trường hợp như đã nêu .</p>	<p>1. Đối với trường hợp DN mua hàng từ nước ngoài theo hình thức xách tay: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25</p>

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
	<p>trong việc khai hải quan nhưng đã quá thời hạn mở tờ khai hoặc khai bổ sung, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp có mua từ nước ngoài hàng hóa theo hình thức xách tay, do đó chưa mở tờ khai hải quan. Khi phát hiện ra, doanh nghiệp muốn mở tờ khai bổ sung, nhưng theo khoản 8b, điều 18, Thông tư 38/2015/TT-BTC thì đã quá thời hạn nộp tờ khai hải quan nên không thể bổ sung tờ khai được: „<i>Đối với hàng hóa nhập khẩu, việc nộp tờ khai hải quan được thực hiện trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu.</i>” Trong quá trình sử dụng quản lý nguyên vật liệu, vật tư phục vụ cho SXKK của Công ty có một số lượng lớn bị thất thoát, bị hao hụt do kiểm kê sai, hay hàng hỏng (NG) quá lớn nhưng không có dữ liệu để chứng minh hao hụt này, dẫn đến chênh lệch lớn giữa tỷ lệ hao hụt thực tế với tỷ lệ hao hụt tiêu chuẩn theo hệ thống của Công ty. Doanh nghiệp muốn chủ động kê khai, nộp thuế bổ sung cho phần nguyên vật liệu, vật tư bị hao hụt do quản lý không tốt này, tránh trường hợp bị ấn định thuế khi kiểm tra báo cáo quyết toán hoặc kiểm tra sau thông quan nhưng hải quan địa phương cũng như TCHQ không đưa ra được hướng xử lý cho Công ty. 	<p>khai bổ sung hoặc sửa tờ khai, trước khi có quyết định thanh tra, kiểm tra, chấp nhận nộp bổ sung thuế, tiền phạt và chậm nộp nếu có phát sinh đến thời điểm sửa đổi. Tuy nhiên, hiện theo quy định hiện hành thì chưa có cơ chế để khai bổ sung trong các trường hợp này. Doanh nghiệp phải chịu chờ đến lúc có thanh tra, kiểm tra và tới lúc đó, số tiền thuế và tiền phạt sẽ lớn hơn, đồng thời ảnh hưởng đến việc tuân thủ của Công ty.</p>		<p>Luật Hải quan năm 2014 quy định về thời hạn nộp hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu quy định: “<i>Đối với hàng hóa nhập khẩu, nộp trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu.</i>”</p> <p>Căn cứ quy định trên thì trong 30 ngày kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu người khai hải quan phải khai báo làm thủ tục hải quan, trường hợp quá 30 ngày người khai hải quan mới khai báo làm thủ tục hải quan thì bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.</p> <p>Do nội dung câu hỏi doanh nghiệp không nêu rõ hình thức nhập khẩu hàng hóa và không có hồ sơ cụ thể nên cơ quan hải quan chưa đủ cơ sở để hướng dẫn. Đề nghị doanh nghiệp cung cấp hồ sơ cụ thể để cơ quan hải quan xem xét hướng dẫn thực hiện.</p> <p>Mặt khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khoản 4 Điều 60 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP quy định “<i>Người nhập cảnh thực hiện thủ tục hải quan đối với hành lý gửi trước hoặc gửi sau chuyến đi trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hành lý về đến cửa khẩu.</i>” Điều 4 Thông tư 120/2015/TT-BTC ngày 14/8/2015 của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng tờ khai hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 52/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017) có quy định việc khai trên Tờ khai Hải quan như sau: “1. Người xuất cảnh,

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
	(Shindengen)			<p>nhập cảnh phải khai Tờ khai Hải quan khi xuất cảnh, nhập cảnh nếu thuộc các đối tượng sau:</p> <p>a) Có hành lý ký gửi trước hoặc sau chuyến đi;</p> <p>b) Có hàng hóa tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập;</p> <p>c) Có hàng hóa phải nộp thuế: rượu từ 20 độ trở lên vượt trên 1,5 lít hoặc rượu dưới 20 độ vượt trên 2 lít hoặc đồ uống có cồn, bia vượt trên 3 lít; thuốc lá điều vượt trên 200 điếu hoặc xì gà vượt trên 20 điếu hoặc thuốc lá sợi vượt trên 250 gam; các vật phẩm khác có tổng trị giá trên 10.000.000 đồng Việt Nam...”.</p> <p>- Điều 59 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP quy định:</p> <p>+ Người xuất cảnh, nhập cảnh được tạm gửi hành lý vào kho của Hải quan cửa khẩu và được nhận lại khi nhập cảnh, xuất cảnh. Thời gian tạm gửi hành lý không quá 180 ngày, kể từ ngày hành lý được gửi vào kho của Hải quan (khoản 5).</p> <p>+ Người xuất cảnh, nhập cảnh mang hàng hóa vượt định mức hành lý miễn thuế qua khu vực kiểm tra hải quan mà không khai hải quan đều coi là hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bất hợp pháp và bị xử lý theo quy định của pháp luật (khoản 2).</p> <p>Do vậy, đối với vướng mắc này cần xác định rõ hành lý được mang vào như thế nào? cùng chuyến hay ký gửi? đã mang ra khỏi địa bàn hoạt động hải quan hay chưa? bởi cảnh khai</p>

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
				<p>bổ sung... từ đó mới có thể xác định hành vi vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Về kiến nghị đối với nội dung kê khai, nộp thuế bổ sung cho phần nguyên liệu, vật tư hao hụt trong trường hợp do kiểm kê sai, hay hàng hư hỏng quá lớn nhưng không có dữ liệu để chứng minh hao hụt này dẫn đến chênh lệch lớn giữa tỷ lệ hao hụt thực tế với tỷ lệ hao hụt tiêu chuẩn theo hệ thống của doanh nghiệp:</p> <p>Căn cứ quy định tại Điều 55 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định mức thực tế sản xuất là lượng nguyên liệu, vật tư thực tế đã sử dụng để gia công, sản xuất một đơn vị sản phẩm xuất khẩu; - Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm lưu trữ dữ liệu, chứng từ, tài liệu liên quan đến việc xác định định mức thực tế và thông báo định mức thực tế của lượng sản phẩm đã sản xuất theo năm tài chính cho cơ quan hải quan khi báo cáo quyết toán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Thông tư 39/2018/TT-BTC; - Riêng đối với những sản phẩm sản xuất mà khi kết thúc năm tài chính vẫn chưa có sản phẩm hoàn chỉnh thì tổ chức, cá nhân chưa phải nộp định mức thực tế khi nộp báo cáo quyết toán (Ví dụ: gia công, sản xuất xuất khẩu tàu biển có thời gian dự kiến hoàn thành trong 3 năm thì đến năm tài chính thứ 3 mới phải nộp định mức thực tế); Vật tư không xây dựng được định mức theo sản phẩm thì tổ chức, cá nhân phải lưu trữ các chứng từ liên

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
				<p>quan đến việc sử dụng vật tư và thể hiện trong báo cáo quyết toán về tình hình xuất - nhập - tồn kho của vật tư này.</p> <p>Căn cứ khoản 39 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC thì doanh nghiệp nộp báo cáo quyết toán cho cơ quan hải quan chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp báo cáo quyết toán nếu số sai sót doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung báo cáo quyết toán để nộp cho cơ quan hải quan.</p> <p>Căn cứ các quy định nêu trên thì số liệu nguyên liệu, vật tư nhập kho, xuất kho, tồn kho được xác định trên định mức thực tế sản xuất của doanh nghiệp. Số liệu này được báo cáo với cơ quan hải quan theo năm tài chính. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp báo cáo quyết toán nhưng trước thời điểm cơ quan ban hành quyết định kiểm tra báo cáo quyết toán, doanh nghiệp phát hiện sai sót thì được sửa đổi bổ sung báo cáo quyết toán và nộp lại cho cơ quan hải quan.</p> <p>Như vậy, kể từ khi ngày 05/6/2018 khi Thông tư 39/2018/TT-BTC có hiệu lực thì không còn phát sinh vướng mắc về chênh lệch nguyên liệu, vật tư giữa thực tế sản xuất với số liệu báo cáo cơ quan. Đề nghị doanh nghiệp nghiên cứu thực hiện.</p>
5	<p>Đề nghị miễn xử phạt với các trường hợp truy thu bổ sung do chính sách không thống nhất của cơ quan hải quan</p> <p>Chính sách và hướng dẫn thực hiện của cơ quan hải quan từng thời kỳ có thể không thống nhất,</p>	<p>Với trường hợp Công ty đã khai đúng tên hàng và mã HS, có</p>	<p>Nghĩa vụ thuế phát sinh do hướng dẫn thiếu nhất quán của cơ quan hải</p>	<p>Vụ việc trên đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3263/VPCP-KTT ngày 10/4/2018 đề nghị thực hiện truy thu thuế theo văn bản trên.</p> <p>Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11</p>

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
	<p>dẫn đến việc doanh nghiệp đã tuân thủ đúng các hướng dẫn, nhưng sau đó lại bị truy thu hồi và nộp phạt. Cụ thể, Công ty Coca-Cola áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định ATIGA cho các lô hàng nhập khẩu tại chỗ có C/O mẫu D và các tờ khai vẫn được hải quan chấp nhận, đóng dấu mà không có chất vấn gì trong quá trình thông quan. Do có sự thay đổi về quy định, cơ quan hải quan sau đó lại cho rằng Công ty không được áp dụng thuế suất FTA từ 1/9/2016, dẫn tới việc phạt sinh thêm nghĩa vụ thuế. Ngoài việc truy thu bổ sung thuế nhập khẩu, Công ty còn bị yêu cầu nộp tiền phạt và chậm nộp,</p>	<p>C/O hợp lệ, và hải quan đã đóng dấu kiểm tra, cho thông quan đồng nghĩa với việc mức thuế suất mà Công ty áp dụng đã được chấp nhận. Sau đó khi phát hiện có sai sót trong việc áp dụng thuế suất, Công ty đã chấp nhận nộp thuế bổ sung. Tuy nhiên, việc xử phạt trong trường hợp này là không hợp lý vì việc phát sinh nghĩa vụ thuế là do cơ quan hải quan đã không hướng dẫn doanh nghiệp từ khi mở tờ khai, và đã chấp nhận với mức thuế suất doanh nghiệp khai báo, không phải do lỗi khai sai của Công ty.</p>	<p>quan, đề nghị Tổng cục hải quan không thực hiện truy thu tiền phạt và chậm nộp với trường hợp này.</p>	<p>ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Luật số 106/2016/QH13 ngày 16/4/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thuế giá trị gia tăng; Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính 15/2012/QH13; Nghị định 45/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 127/2013/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan thì việc truy thu tiền thuế, tiền chậm nộp và xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.</p> <p>- Ngày 05/9/2018, Tổng cục Hải quan có công văn số 5174/TCHQ-GSQL (gửi kèm) hướng dẫn Công ty TNHH nước giải khát Coca-Cola Việt Nam thực hiện. Hiện nay, Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý) đang trình các cấp có thẩm quyền để xem xét xử lý theo quy định. Do vậy, trước mắt, khi chưa có hướng dẫn cụ thể, đề nghị Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5174/TCHQ-GSQL ngày 05/9/2018 của Tổng cục Hải quan.</p> <p>- Về nguyên tắc pháp lý: + Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan thì người khai hải quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình. + Khoản 2 Điều 19 Luật Hải quan quy định công chức hải quan có nhiệm vụ hướng dẫn người khai hải quan, tổ chức cá nhân có liên quan khi có yêu cầu. Do đó, công chức hải</p>

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
				<p>quan chỉ hướng dẫn khi người khai hải quan yêu cầu mà không phải là một khâu bắt buộc trong thủ tục hải quan. Mặt khác, trên cơ sở quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan thì việc yêu cầu cơ quan hải quan hướng dẫn cần thực hiện trước khi khai hải quan.</p> <p>+ Điều 7 Luật Quản lý thuế quy định một số nghĩa vụ của người nộp thuế. Theo đó, khoản 2 Điều 7 quy định: “<i>Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế</i>”; khoản 3 quy định: “<i>Nộp tiền thuế đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm</i>”.</p> <p>Do vậy, trường hợp người nộp thuế không thực hiện đúng các nghĩa vụ nêu trên mà dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu hoặc trốn thuế, gian lận thuế thì phải bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định tại Điều 8 hoặc Điều 13 Nghị định 127/2013/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 45/2016/NĐ-CP.</p>
6	<p>Miễn thuế bảo vệ môi trường (BVMT) với hàng sản xuất xuất khẩu tương tự như hàng gia công xuất khẩu</p> <p>Theo khoản 2.4, Điều 2, Thông tư 152/2011/TT-BTC:</p> <p><i>„2.4. Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài do cơ sở sản xuất (bao gồm cả gia công) trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu, trừ trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua hàng hóa thuộc đối tượng chịu</i></p>	<p>Quy định phân biệt việc miễn thuế BVMT giữa hàng sản xuất xuất khẩu và gia công xuất khẩu là không phù hợp với thực tế, tạo ra sự bất bình đẳng giữa hai hình thức sản xuất như trên trong khi cả hai hình thức này về bản chất đều:</p>	<p>Đề xuất xem xét sửa đổi chính sách thuế Bảo vệ Môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công hàng xuất khẩu và hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu tương đồng nhau</p>	<p><i>Về đề xuất xem xét sửa đổi chính sách bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu tương đồng nhau:</i></p> <p>Đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công doanh nghiệp không phải nộp thuế bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm 2.4 Điều 2 Thông tư 152/2011/TT-BTC, Điều 2 Thông tư 159/2012/TT-BTC, công văn số 1199/BTC-TCT ngày 30/1/2012 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, hàng hóa nhập khẩu để sản</p>

STT	Khó khăn/Vướng mắc	Thực trạng Ảnh hưởng/Tác động	Đề xuất/Khuyến nghị	Nội dung trả lời của TCHQ
	<p><i>thuế bảo vệ môi trường để xuất khẩu.</i>” Quy định này đã được sửa đổi tại Điều 2, Thông tư 159/2012/TT-BTC như sau: “2.4. Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài (bao gồm cả hàng hoá xuất khẩu được gia công từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu) do cơ sở sản xuất (bao gồm cả gia công) trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu thì cơ quan hải quan không thu thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hoá xuất khẩu và nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công sau đó xuất khẩu ra nước ngoài khi nhập khẩu. Trường hợp hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường được tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mua để xuất khẩu thì cơ sở sản xuất hàng hoá phải kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường khi bán hàng hoá.” Theo đó thì: - Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu (được miễn thuế nhập khẩu) thuộc đối tượng phải nộp thuế BVMT - Hàng hóa nhập khẩu để gia công sau đó xuất khẩu ra nước ngoài lại thuộc đối tượng không phải nộp thuế BVMT</p>	<p>- Thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu và thuế GTGT khâu nhập khẩu - Quá trình sản xuất thực hiện tại Việt Nam và thành phẩm được xuất khẩu ra nước ngoài</p>		<p>xuất xuất khẩu (được miễn thuế nhập khẩu) nhưng phải nộp thuế Bảo vệ môi trường. Như vậy, đối với thuế bảo vệ môi trường giữa hàng hóa nhập khẩu để gia công với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu hiện nay có sự khác khác nhau.</p> <p>Tổng cục Hải quan ghi nhận vướng mắc nêu trên của doanh nghiệp để báo cáo Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về thuế bảo vệ môi trường.</p> <p>Trước mắt đề nghị các doanh nghiệp thực hiện đúng theo quy định hiện hành.</p>